

Tiến trình áp dụng phương pháp học tích hợp (Blended learning) trong bài dạy kỹ năng nói tiếng Anh

Đoàn Thi Thu Phương *

*Trường ĐHNN, ĐHQG Hà Nội

Received: 9/2/2023; Accepted: 13/2/2023; Published: 18/2/2023

Abstract: Learning through technology is now favored in all levels of education. It is evidenced by the rapid adoption of technology assisted learning methods and blended learning models. Blended learning is a method of teaching that integrated technology and digital media with instructor-led classroom activities. This method has been proved to give students more flexibility to customize their learning experiences, which means they are more engaged and more inspired in their study. This is the reason why blended learning is chosen to be the subject of this article. Specifically, a 45-minute speaking lesson applying blending learning method will be presented.

Keywords: Technology, learning method, leaning model, blended learning

1. Đặt vấn đề

Đại dịch Covid đã thay đổi mọi mặt trong đời sống xã hội trên toàn thế giới, và giáo dục cũng không nằm ngoài tầm ảnh hưởng này. Một trong những sự thay đổi này chính là việc giảng dạy trực tuyến (online) không chỉ còn là một giải pháp tình thế để đối phó với dịch bệnh, mà đã được xem là một giải pháp giáo dục hiệu quả và hiện được nhiều cơ sở giáo dục chú trọng và áp dụng song song với hình thức giảng dạy trực tiếp. Một trong những phương pháp kết hợp dạy trực tiếp và trực tuyến được gọi là ‘blended learning’ - tạm dịch là học tích hợp - không chỉ phát huy được điểm mạnh của công nghệ mà còn phát triển được những ưu điểm của phương pháp giảng dạy truyền thống.

Nhận thức được ưu điểm của phương pháp học tích hợp này, tác giả bài báo này muốn giới thiệu đến người đọc cách thiết kế một bài giảng Ngoại Ngữ đơn giản sử dụng phương pháp này. Hi vọng là bài báo sẽ giúp giáo viên thiết kế được một bài học hấp dẫn và hiệu quả.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Định nghĩa các thuật ngữ

a. Định nghĩa phương pháp Blended learning

Victoria L.Tinio (2003) định nghĩa *Blended Learning* là các mô hình học kết hợp giữa hình thức lớp học truyền thống và các giải pháp e-learning. Tương tự như vậy, Alvarez (2005) đã định nghĩa về Blended learning là “Sự kết hợp của các phương tiện truyền thông trong đào tạo như công nghệ, các hoạt động, và các loại sự kiện nhằm tạo ra một chương trình đào tạo tối ưu cho một đối tượng cụ thể”. Tại Việt Nam, tác giả Nguyễn Danh Nam (2007) cho rằng

“Sự kết hợp giữa e-learning với lớp học truyền thống trở thành một giải pháp tốt, nó tạo thành một mô hình đào tạo gọi là *Blended Learning*”. Vậy hiểu một cách đơn giản Học tích hợp chính là sự kết hợp giữ hình thức học trực tiếp và học trực tuyến.

b. Các bước trong phương pháp Học tích hợp

(1) Hoạt động đồng bộ (Live Event): Trong hoạt động đồng bộ, giáo viên hướng dẫn các sự kiện học tập trong đó tất cả người học tham gia cùng một lúc;

(2) Tự học tập (Self-Paced Learning): các sự kiện học tập không đồng bộ, người học tự hoàn thành các quá trình thu nhận kiến thức, với tốc độ và thời gian học của mình, chẳng hạn như học dựa trên sự tương tác, học trên internet hoặc đĩa CDROM...;

(3) Cộng tác (Collaboration): Môi trường dạy và học trong đó người học giao tiếp với người khác thông qua nhiều phương thức, ví dụ, qua e-mail, qua các cuộc thảo luận hoặc trò chuyện trực tuyến... Hiệu quả của hoạt động đồng bộ hoặc quá trình tự học sẽ được tăng cường khi tạo ra cơ hội cho sự cộng tác;

(4) Đánh giá (Assessment): Một thước đo kiến thức của người học và là một trong những thành phần quan trọng nhất của Học tích hợp, vì nó cho phép người học kiểm tra nội dung kiến thức mà họ đã tiếp thu để điều chỉnh quá trình học tích hợp của họ và thể hiện hiệu quả của tất cả các phương pháp, hoạt động học tập;

(5) Tài liệu hỗ trợ (Performance Support Materials): Đây là thành phần không thể thiếu của học tích hợp, thúc đẩy sự duy trì và chuyển giao học tập với môi trường làm việc.

Các thành tố trên không tách rời nhau mà liên kết chặt chẽ với nhau tạo thành một thể thống nhất để phát huy tốt nhất hiệu quả của phương pháp học tích hợp.

2.2. Cấu trúc bài học sử dụng phương pháp Học tích hợp

Kĩ năng: Nói

Học sinh: Cấp 2 - Trình độ A2

Mục đích: Sau giờ học, HS có thể mô tả một khu vực dân cư - nơi các em đang sinh sống hoặc nơi các em muốn sinh sống (Describe your neighborhood/ an ideal neighbourhood) sử dụng được danh từ chỉ địa điểm, cấu trúc There is/ are và giới từ chỉ địa điểm

a) Hoạt động chuẩn bị cho giờ học

(1) Hoạt động đồng bộ

Giáo viên (GV) dành khoảng 5 phút của buổi học trước để giới thiệu cho học sinh nội dung của giờ học tiếp theo và những việc học sinh cần làm để chuẩn bị cho buổi học tiếp.

Ví dụ để chuẩn bị cho giờ học nói Mô tả khu vực nơi bạn sinh sống (Describe your neighborhood). GV có thể giao cho HS nghe trước ở nhà 1 video và ghi chép xuống theo các mục:

- Các địa điểm có trong video (Ví dụ: a clothing store, a grocery, ...)

- Các giới từ chỉ vị trí (Ví dụ: near, next to, ...)

(2) Tự học tập (Self-Paced Learning)

HS làm theo hướng dẫn của GV. Tự tương tác với video mà giáo viên đã gửi.

b) Hoạt động trước khi nói

Cộng tác (Collaboration):

HS làm việc theo cặp và chia sẻ với nhau các từ mà các em đã ghi chép lại được từ video (Danh từ chỉ địa điểm và giới từ chỉ địa điểm)

Sau đó, GV hướng dẫn SV làm việc theo cặp để hoàn thành 1 bài tóm tắt nội dung của video. Cụ thể là SV cần phải điền vào chỗ trống với danh từ chỉ địa điểm và giới từ chỉ địa điểm cụ thể.

Ví dụ như:

I'm living in an apartment building near the city center. There are many (1) _____ where I live. Right (2) _____ the ground floor, there is a/an (3) _____. (4) _____ it is (5) _____ where my mom and I often buy clothes and accessories...

Đáp án: (1) stores (2) on (3) supermarket (4) Next to (5) clothing store

c. Hoạt động trong khi đọc

Sau khi hoàn thành xong bài tóm tắt theo cặp, HS đã có được một lượng từ nhất định từ video. Ngoài ra, GV cũng sẽ dựa vào video để tổng kết các cấu trúc mà HS có thể sử dụng khi nói.

Ví dụ như:

There are + a plural noun.

There is + a/an + a singular noun.

Next to it is + a place.

...

HS sẽ làm việc độc lập để chuẩn bị bài nói về khu vực em sinh sống hoặc sẽ tiếp tục chuỗi hoạt động cộng tác - làm việc theo cặp và chuẩn bị chung bài nói về khu vực sinh sống lí tưởng (an ideal neighborhood)

(4) Đánh giá (Assessment)

GV có thể phát cho học sinh bảng các tiêu chuẩn để HS nhận xét khi nghe các bạn trình bày bài nói.

Vì mục đích là sử dụng được danh từ chỉ địa điểm, cấu trúc There is/ are và giới từ chỉ địa điểm Bảng tiêu chuẩn có thể chỉ đơn giản như sau:

Criteria	1	2	3	Mark
1. Pronunciation	You can NOT understand your partner's talk.	You can understand part of your partner's talk.	You can understand your partner's talk.	
2. Places	Your friend mentioned 2 places.	Your friend mentioned 4 places.	Your friend mentioned 6 places.	
3. Prepositions	Your friend used 2 prepositions	Your friend used 4 prepositions	Your friend used 6 prepositions	
4. There is/ are	> 3 errors	1-3 errors	NO errors	
TOTAL				___/12

d. Hoạt động sau khi đọc

Nếu còn thời gian, GV có thể gọi HS trình bày cá nhân.

Nếu không còn thời gian, GV có thể yêu cầu HS về nhà luyện tập nói và buổi học sau gọi một số HS lên trình bày.

GV còn có thể sử dụng website: <https://info.flip.com/> (Yêu cầu HS đăng bài nói và khuyến khích các HS trong lớp xem và nhận xét bài nói của bạn.)

3. Kết luận

Từ gợi ý về các bước tiến hành một bài học kĩ năng Nói, sử dụng phương pháp học tích hợp giữ trực tuyến và trực tiếp, GV có thể linh hoạt áp dụng vào các kĩ năng Nghe, Đọc, Viết. GV chỉ cần chú ý là phải có hướng dẫn rõ ràng cho HS trong quá trình chuẩn bị trước khi lên lớp. Trong quá trình ở trên lớp cần triệt để áp dụng phương pháp làm việc theo cặp nhóm. GV cũng cần linh hoạt kết hợp các công cụ dạy học trực tuyến để tối đa hóa hiệu quả làm việc độc lập của HS.

Tài liệu tham khảo

1. Alvarez, S. (2005). Blended learning solutions. In B. Hoffman (Ed.), Encyclopedia of Educational Technology.

2. Nguyễn Danh Nam (2007). Các mức độ ứng dụng E-learning ở trường đại học sư phạm, Đại học và giáo dục chuyên nghiệp số 175, (trang 41-43).